

Số: 293 /TB-QLTTHNA

Hà Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản
là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QHH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam. Địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

2.1. Tài sản là: **ốp điện thoại các loại, loa Bluetooth kèm mic** theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64010036/QĐ-XPHC ngày 12/04/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 1, Cục QLTT tỉnh Hà Nam có giá khởi điểm như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 14 Pro Max các màu	Chiếc	104	16.000	1.664.000
2	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max các màu	Chiếc	53	16.000	848.000
3	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 13 Pro Max các màu	Chiếc	102	16.000	1.632.000
4	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 14 Plus các màu	Chiếc	04	16.000	64.000
5	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 15 Plus các màu	Chiếc	12	16.000	192.000
6	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 15 Pro Max các màu	Chiếc	102	16.000	1.632.000
7	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 12 các màu	Chiếc	07	16.000	112.000

8	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 11 Pro Max các màu	Chiếc	88	16.000	1.408.000
9	Ốp lưng cho điện thoại Iphone XS Max các màu	Chiếc	87	16.000	1.392.000
10	Ốp lưng cho điện thoại Iphone 14 Pro các màu	Chiếc	10	16.000	160.000
11	Ốp lưng cho điện thoại Samsung S23 ULTRA các màu	Chiếc	06	16.000	96.000
12	Ốp lưng cho điện thoại Iphone X/XS các màu	Chiếc	08	16.000	128.000
13	Loa Bluetooth kèm mic	Chiếc	01	900.000	900.000
Tổng					10.228.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.228.000** đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn./.).

2.2. Tài sản là: Vỏ ốp điện thoại các loại theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64010038/QĐ-XPHC ngày 16/04/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 1, Cục QLTT tỉnh Hà Nam có giá khởi điểm như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 12 màu trắng trong suốt	Chiếc	10	5.000	50.000
2	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng trong suốt	Chiếc	21	5.000	105.000
3	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 13 màu trắng trong suốt	Chiếc	07	5.000	35.000
4	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 13 các màu hở lưng	Chiếc	23	13.000	299.000
5	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 12 Pro Max các màu hở lưng	Chiếc	14	13.000	182.000
6	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 11 các màu hở lưng	Chiếc	64	13.000	832.000
7	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 14 Pro Max các màu hở lưng	Chiếc	19	13.000	247.000
8	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone XS Max các màu hở lưng	Chiếc	70	13.000	910.000
9	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 11 Pro Max các màu hở lưng	Chiếc	10	13.000	130.000
10	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone XS các màu hở lưng	Chiếc	12	13.000	156.000

11	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 15 Pro Max màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
12	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 13 Pro Max màu trắng trong suốt	Chiếc	100	5.000	500.000
13	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
14	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 15 màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
15	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 14 Pro Max màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
16	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 6 màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
17	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 7 màu trắng trong suốt	Chiếc	50	5.000	250.000
18	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 6 các màu hở lưng	Chiếc	20	13.000	260.000
19	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 7 các màu hở lưng	Chiếc	10	13.000	130.000
20	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 7 Plus các màu hở lưng	Chiếc	30	13.000	390.000
21	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone X các màu hở lưng	Chiếc	20	13.000	260.000
22	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 11 Pro các màu hở lưng	Chiếc	30	13.000	390.000
23	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 14 các màu hở lưng	Chiếc	110	13.000	1.430.000
24	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 14 Pro các màu hở lưng	Chiếc	60	13.000	780.000
25	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 15 các màu hở lưng	Chiếc	10	13.000	130.000
26	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 15 Pro các màu hở lưng	Chiếc	10	13.000	130.000
27	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 14 Plus các màu hở lưng	Chiếc	10	13.000	130.000
28	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 15 Pro Max các màu không hở lưng	Chiếc	80	13.000	1.040.000
29	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng trong suốt	Chiếc	03	5.000	15.000
30	Vỏ ốp cho điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng trong suốt	Chiếc	02	5.000	10.000
	Tổng				10.041.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.041.000** đồng (*Mười triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn./.*).

2.3. Tài sản là: Dây sạc điện thoại, kính cường lực điện thoại, dán lưng điện thoại các loại theo Quyết định XPVPHC số 64020058/QĐ-XPHC ngày 10/4/2024 của Đội Quản lý thị trường số 2, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Dây sạc điện thoại VOOC	Chiếc	100	100.000	10.000.000
2	Kính cường lực điện thoại loại 200.000 đồng/chiếc	Chiếc	10	200.000	2.000.000
3	Kính cường lực điện thoại loại 100.000 đồng/chiếc	Chiếc	60	100.000	6.000.000
4	Kính cường lực điện thoại loại 70.000 đồng/chiếc	Chiếc	18	70.000	1.260.000
5	Kính cường lực điện thoại loại 80.000 đồng/chiếc	Chiếc	12	80.000	960.000
6	Kính cường lực điện thoại loại 20.000 đồng/chiếc	Chiếc	50	20.000	1.000.000
7	Kính cường lực điện thoại loại 150.000 đồng/chiếc	Chiếc	35	150.000	5.250.000
8	Kính cường lực điện thoại loại 50.000 đồng/chiếc	Chiếc	140	50.000	7.000.000
9	Dán lưng điện thoại	chiếc	35	50.000	1.750.000
	Tổng				35.220.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **35.220.000** đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng./.*).

2.4. Tài sản là: Cáp sạc điện thoại, kệ điện thoại để bàn, kệ xe máy có mái che theo Quyết định XPVPHC số 64030019/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 của Đội Quản lý thị trường số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
-----	-------------	-----	----------	----------------	-------------------

1	cáp sạc điện thoại màu trắng, 1 đầu công type C, 1 đầu công lightning, dài 1m	Chiếc	25	150.000	3.750.000
2	Kẹp điện thoại để bàn, màu đen	Chiếc	24	40.000	960.000
3	Kẹp xe máy có mái che màu đen	Chiếc	10	80.000	800.000
Tổng					5.510.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **5.510.000** đồng (Năm triệu năm trăm mười nghìn đồng).

2.5. Tài sản là: Cáp sạc điện thoại các loại, gậy hỗ trợ chụp ảnh, kệ để điện thoại, đồng hồ trẻ em, loa Bluetooth, ốp điện thoại các loại, đầu đọc thẻ theo Quyết định XPVPHC 64030022/QĐ-XPHC ngày 11/4/2024 của Đội Quản lý thị trường số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, 2 đầu công type C, dài 1m	chiếc	25	135.000	3.375.000
2	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, 1 đầu công type C, 1 đầu công USB, dài 1m	chiếc	31	110.000	3.410.000
3	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, công Micro USB, dài 1m	chiếc	25	90.000	2.250.000
4	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, công lightning, dài 1m	chiếc	45	110.000	4.950.000
5	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, 1 đầu công type C, 1 đầu công lightning, dài 1m	chiếc	20	120.000	2.400.000
6	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, công Micro USB, dài 2m	chiếc	13	140.000	1.820.000
7	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, 2 đầu công type C, dài 2m	chiếc	9	150.000	1.350.000
8	Cáp sạc điện thoại, màu trắng, công lightning, dài 2m	chiếc	8	150.000	1.200.000
9	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu đen, trắng	chiếc	6	65.000	390.000
10	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu đen	chiếc	10	65.000	650.000
11	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu xanh nhạt	chiếc	8	65.000	520.000
12	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu xanh đậm	chiếc	5	65.000	325.000

13	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu hồng	chiếc	3	65.000	195.000
14	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu xanh lá	chiếc	2	65.000	130.000
15	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu đỏ	chiếc	1	65.000	65.000
16	Gậy hỗ trợ chụp ảnh, màu tím	chiếc	1	65.000	65.000
17	Kệ để điện thoại, 3 chân, màu đen	chiếc	8	65.000	520.000
18	Đồng hồ trẻ em, màu xanh	chiếc	1	980.000	980.000
19	Đồng hồ trẻ em, màu hồng	chiếc	1	980.000	980.000
20	Loa bluetooth, có chức năng sạc không dây, màu trắng, hình chữ G	chiếc	1	480.000	480.000
21	Loa bluetooth, màu ghi, hình trụ tròn	chiếc	1	450.000	450.000
22	Loa bluetooth, màu xanh, đen, hình trụ tròn	chiếc	1	430.000	430.000
23	Kệ để điện thoại, hình trụ tròn, màu đen	chiếc	5	65.000	325.000
24	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 11 promax	chiếc	14	50.000	700.000
25	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14 max	chiếc	15	50.000	750.000
26	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 12 pro	chiếc	6	50.000	300.000
27	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 13 promax	chiếc	5	50.000	250.000
28	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 13	chiếc	7	50.000	350.000
29	Ốp điện thoại, chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 6	chiếc	10	50.000	500.000
30	Đầu đọc thẻ, màu xanh dương	chiếc	8	25.000	200.000
31	Đầu đọc thẻ, màu đỏ	chiếc	25	25.000	625.000

32	Đầu đọc thẻ, màu cam	chiếc	12	25.000	300.000
33	Đầu đọc thẻ, màu đen	chiếc	4	25.000	100.000
34	Đầu đọc thẻ, màu xanh lá	chiếc	8	25.000	200.000
Tổng					31.535.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **31.535.000** đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Thực hiện theo Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo những tiêu chí sau:

a. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

b. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

c. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

d. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

e. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

f. Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Trong năm 2022, 2023 đã ký từ 03 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

- Thời hạn nộp hồ sơ (giờ hành chính): Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam, địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0226.3.856.737.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia. /.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- Trang thông tin điện tử của Cục QLTT tỉnh Hà Nam;
- Lưu VT, TCHC, HSVV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Năng

Handwritten text at the top of the page, possibly a date or reference number.

Main body of the document containing several paragraphs of text, which is extremely faint and illegible.



Handwritten signature or name in blue ink, located below the circular stamp.



TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT

Tiêu chí đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu (ban hành kèm theo Thông báo số **293/TB-QLTTHNA** ngày **03** tháng **5** năm **2024** của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam

Phần 1

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

1.1 Quy định này quy định về tiêu chí, đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

1.2 Quy định này áp dụng đối với các tổ chức bán đấu giá có hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

2. Nguyên tắc đánh giá tính điểm và xét duyệt hồ sơ:

2.1 Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022.

2.2 Việc xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá đảm bảo tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng và khách quan, lựa chọn tổ chức bán đấu giá phù hợp nhất để bán đấu giá.

2.3 Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá phải được gửi đến Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam trong thời hạn quy định.

2.4 Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam sẽ xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đấu giá tài sản đó đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và pháp luật liên quan.

Phần II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM

3. Tiêu chí chấm điểm:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời phải đáp ứng các nội dung theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

+ Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Các tổ chức đấu giá tài sản có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản được Bộ Tư pháp công bố mới được đưa vào đánh giá về điểm, trường hợp TCDGTS không có tên trong danh sách TCDGTS được Bộ Tư pháp công bố sẽ bị loại.

+ Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a, Tổ chức đấu giá tài sản có giá đề xuất thấp nhất;

b, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

c, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.

d, Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên a, b, c nêu trên thì ưu tiên chọn đơn vị nào do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

3.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	NỘI DUNG	
	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

3.2 Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0

	<i>trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0

3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Trong năm 2022, 2023 đã ký từ 03 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam	5,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.
 - Năm trước liên kê tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.
 - Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại (Tiêu chí III.1 tại Phụ lục I thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) bao gồm các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho cả trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành; các trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá để tổ chức đấu giá lại tài sản đấu giá không thành.
 - Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (tiêu chí III.2 tại Phụ lục 01 thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) được tính như sau: Mức chênh lệch trung bình = ((Tổng giá trúng đấu giá – Tổng giá khởi điểm)/ Tổng giá khởi điểm)x100.
 - Đối với trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính đến ngày ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá của Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.
 - Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.
- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán

đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

7. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Phần III

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ

4. Thông báo, tiếp nhận hồ sơ:

1. Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thực hiện việc thông báo, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường <https://hanam.dms.gov.vn>

2. Các tổ chức đấu giá có nhu cầu cung cấp dịch vụ đấu giá phải gửi hồ sơ năng lực trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam (Địa chỉ: đường Lê Chân, P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) trong thời hạn được quy định.

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện: Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trong thời gian quy định.

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu)

5. Xét duyệt và đánh giá, chấm điểm hồ sơ:

5.1 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

5.2 Việc xét duyệt hồ sơ, đánh giá chấm điểm căn cứ vào tiêu chí, thang điểm chi tiết nêu tại phần II của tiêu chí này để xét duyệt và chấm điểm từng hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên Hội đồng xét duyệt.

5.3 Điểm của từng hồ sơ làm căn cứ để xem xét chọn tổ chức đấu giá được cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

5.4 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xét duyệt, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá để tiến hành thương thảo hợp đồng dịch vụ, và sẽ không hoàn trả lại Hồ sơ cho các đơn vị tham gia chào dịch vụ mà không được đơn vị lựa chọn.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6. Tổ chức thực hiện

Phòng Tổ chức - Hành chính các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xem xét, lựa chọn tổ chức tham gia đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đảm bảo các tiêu chí trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét./.